

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 07-5-2021.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đức Chung.
2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 767/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Yến M, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Lâm Bình, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố Q, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Anh Đào Đức A, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp D, xã S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 1B, xã P, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Chị M, anh Đức A vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trương Yến M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Đức A kết hôn với nhau vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc. Đến khoảng cuối năm 2019, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh Đức A cố gắng hòa giải để hàn gắn đoàn tụ nhưng không

được, đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn anh Đào Đức A.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đào Ngọc Bảo C, sinh ngày 16/4/2019 hiện đang do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, không yêu cầu anh Đức A cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị đang làm công nhân, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Theo bản tự khai ngày 07/5/2021, trước khi mở phiên tòa, anh Đào Đức A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trương Yên M tìm hiểu và kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã L, tỉnh Đồng Nai. Sau thời gian chung sống được khoảng một năm thì xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc, chăm sóc con. Từ năm 2019 đến năm 2020, vợ chồng sống ly thân, đến năm 2021 thì quyết định ly hôn. Chị M yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đào Ngọc Bảo C, sinh ngày 16/4/2019 hiện đang do chị M nuôi dưỡng. Chị M yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con thì anh đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngoài ra, anh Đức A trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, anh có nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do bận công việc nên không đến Tòa án được.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo về quyền và lợi ích; thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Yên M đối với bị đơn anh Đào Đức A. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh Đức A.

Về con chung: Chị M và anh Đức A có 01 con chung tên Đào Ngọc Bảo C, sinh ngày 16/4/2019 hiện đang do chị M nuôi dưỡng, chị M yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đức A cấp dưỡng, anh Đức A đồng ý giao con chung cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị xử giao con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đức A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Trương Yến M và bị đơn anh Đào Đức A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh Đức A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Yến M và anh Đào Đức A kết hôn với nhau vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 73/2018 ngày 08/10/2018 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị M cho rằng trong thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị M và anh Đức A để ghi nhận ý kiến nhằm hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng anh Đức A không có mặt. Đến ngày 07/5/2021, trước khi mở phiên tòa, anh Đức A mới đến Tòa án và cung cấp ý kiến thừa nhận giữa anh và chị M có mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên anh đồng ý yêu cầu ly hôn của chị M.

Xét thấy, hôn nhân giữa chị M và anh Đức A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị M yêu cầu ly hôn, anh Đức A đồng ý tuy nhiên chị M và anh Đức A đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên không thể ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị M với anh Đức A. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị M đối với anh Đức A, xử cho chị M ly hôn anh Đức A.

[3] Về con chung: Chị M và anh Đức A có 01 con chung tên Đào Ngọc Bảo C, sinh ngày 16/4/2019. Xét thấy, cháu C hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Mặt khác, chị M là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C và anh Đức A cũng đồng ý giao cháu C cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng tuy nhiên chị M và anh Đức A đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên không thể ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị M và anh Đức A. Do đó, cần xử giao cháu C cho chị M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Chị M không yêu cầu anh Đức A cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh Đức A đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trương Yến M khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Đào Đức A, do đó chị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Yến M đối với bị đơn anh Đào Đức A về ly hôn, tranh chấp về con chung.

1. Xử cho chị Trương Yến M được ly hôn anh Đào Đức A.

2. Về con chung: Chị Trương Yến M và anh Đào Đức A có 01 con chung tên Đào Ngọc Bảo C, sinh ngày 16/4/2019.

Xử giao cháu Đào Ngọc Bảo C, sinh ngày 16/4/2019 cho chị Trương Yến M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị M và anh Đức A vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Đức A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trương Yến M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004759 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Chị M đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Yến M và anh Đào Đức A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- CCTHADS huyện Long Thành;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Minh Hoàng